

Rx: Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

NƯỚC CẮT ỚNG NHỰA

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thành phần

Mỗi ống chứa:

Nước cất pha tiêm (nước vô khuẩn để tiêm) 5,0 ml;
7,5ml; 8,0 ml hoặc 10,0 ml

Dạng bào chế: Dung môi pha tiêm

Mô tả: Nước cất pha tiêm (nước vô khuẩn để tiêm) đựng trong ống nhựa

Chỉ định

Dùng làm dung môi hoà tan các thuốc tiêm bột hoặc pha loãng các chế phẩm thuốc tiêm trước khi sử dụng.

Liều dùng và cách dùng

Liều lượng

Theo khuyến cáo của nhà sản xuất chất tan hoặc nhà sản xuất chất cần pha loãng.

Cách dùng

Khi pha loãng hoặc hòa tan thuốc cần phải trộn kỹ và sử dụng ngay. Không nên bảo quản dung dịch sau khi pha, trừ khi có chỉ dẫn của nhà sản xuất chất tan hoặc nhà sản xuất chất cần pha loãng.

Chế phẩm sau khi pha nên được kiểm soát bằng trực quan về tạp chất và sự đổi màu trước khi dùng.

Chống chỉ định

- Nước vô khuẩn để tiêm ở dưới dạng nhược trương, do đó không nên dùng riêng lẻ.

- Chống chỉ định khác liên quan đến tính chất của chế phẩm cần hòa tan hay pha loãng.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

Kiểm soát thuốc tạo thành (pha loãng hoặc hòa tan) về độ trong (nếu tan) và không có chất kết tủa trước khi dùng.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Sử dụng ở phụ nữ có thai: Nước vô khuẩn để tiêm có thể sử dụng được cho phụ nữ đang mang thai.

Kiểm tra kỹ thông tin của các thuốc được hòa tan hay pha loãng để chắc chắn là thuốc này an toàn đối với thai nhi.

Sử dụng ở phụ nữ cho con bú: Nước vô khuẩn để tiêm có thể sử dụng được cho phụ nữ đang cho con bú.

Kiểm tra kỹ thông tin của các thuốc được hòa tan hay pha loãng để chắc chắn là thuốc an toàn đối với trẻ em và mẹ trong giai đoạn đang cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Hiện tại, chưa có nghiên cứu ảnh hưởng của nước vô khuẩn để tiêm đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tương tác, tương kỵ của thuốc

Một vài thuốc dùng để tiêm có thể không tương hợp với dung môi sử dụng hoặc khi kết hợp các thuốc với nhau trong cùng một dung môi hoặc sử dụng hỗn hợp dung môi mà trong

thành phần có chứa benzyl alcohol.

Việc sử dụng dung môi để hòa tan hoặc pha loãng các chế phẩm dùng đường tiêm phải theo khuyến cáo của nhà sản xuất chất tan hoặc nhà sản xuất chất cần pha loãng.

Tác dụng không mong muốn của thuốc

Các phản ứng có thể xuất hiện do nước vô khuẩn để tiêm, các thuốc thêm vào hoặc do kỹ thuật tiêm hoặc do dung dịch tạo thành, trong đó có phản ứng sốt, đau tại chỗ, áp xe, hoại tử mô hoặc nhiễm trùng tại vị trí tiêm, huyết khối tĩnh mạch hoặc viêm tĩnh mạch kéo dài từ vị trí tiêm. Nếu xuất hiện tác dụng phụ, ngừng sử dụng.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Quá liều và cách xử trí

Chỉ sử dụng là chất pha loãng hoặc dung môi. Chế phẩm này không gây nguy cơ quá tải dịch lỏng trừ khả năng ở trẻ sơ sinh. Trong trường hợp những nguy cơ này xuất hiện, cần đánh giá lại bệnh nhân và có biện pháp khắc phục phù hợp.

Đặc tính dược học

Nhóm dược lý: Dung môi pha tiêm.

Mã ATC: V07AB

Nước là một thành phần thiết yếu của tất cả các mô trong cơ thể và chiếm khoảng 70% trọng lượng cơ thể. Nhu cầu nước hàng ngày của người lớn trong khoảng từ 2 đến 3 lít. Cân bằng nước được duy trì bởi một số cơ chế điều hòa. Sự phân bố nước phụ thuộc chủ yếu vào các khoáng và natri (Na⁺) đóng vai trò quan trọng trong duy trì cân bằng sinh lý.

Thể tích nhỏ các chất lỏng được cung cấp bởi **NƯỚC CÁT ÓNG NHỰA** khi dùng dưới dạng dược phẩm hỗ trợ cho pha loãng hoặc hòa tan thuốc cho các chế phẩm thuốc tiêm, không gây ra ảnh hưởng đáng kể đến cân bằng chất lỏng trừ khi có thể xảy ra ở trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ.

Quy cách đóng gói:

5 ml nước cất pha tiêm (nước vô khuẩn để tiêm) /ống nhựa.
10, 20, 50, 100 ống nhựa/hộp.

7,5 ml nước cất pha tiêm (nước vô khuẩn để tiêm) /ống nhựa.
10, 20, 50, 100 ống nhựa/hộp.

8 ml nước cất pha tiêm (nước vô khuẩn để tiêm) /ống nhựa.
10, 20, 50, 100 ống nhựa/hộp.

10 ml nước cất pha tiêm (nước vô khuẩn để tiêm) /ống nhựa.
10, 20, 50, 100 ống nhựa/hộp

Bảo quản: Nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Hạn dùng: 60 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: DĐVN V

Nhà sản xuất



Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, Xã Văn Bình,
Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

T4-14-250720-D00001
T4-05.01.21